BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ HUY ĐỘNG VỐN

(Kèm theo Quyết định số 2075 /QĐ-UBND ngày 13 /12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Tiến độ thực hiện (dự kiến)	Tổng số hộ được hỗ trợ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Trong đó							
				Xây mới (dự kiến)				Sửa chữa (dự kiến)			
				Số lượng	Thành tiền			Số lượng	Thành tiền		
					Tổng	NSTW	NSĐP		Tổng	NSTW	NSĐP
Giai đoạn 2023-2025	**2.236**	**1.137**	**1.099**	**1.195**	**52.580.000.000**	**47.800.000.000**	**4.780.000.000**	**1.041**	**22.902.000.000**	**20.820.000.000**	**2.082.000.000**
Năm 2023	376	226	150	206	9.064.000.000	8.240.000.000	824.000.000	170	3.740.000.000	3.400.000.000	340.000.000
Năm 2024	598	422	176	250	11.000.000.000	10.000.000.000	1.000.000.000	348	7.656.000.000	6.960.000.000	696.000.000
Năm 2025	1.262	489	773	739	32.516.000.000	29.560.000.000	2.956.000.000	523	11.506.000.000	10.460.000.000	1.046.000.000

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 90/QĐ-TTg GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 2075 /QĐ-UBND ngày 13 /12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị hành chính	Đối tượng		Hình thức thực hiện	
		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Xây mới	Sửa chữa
HUYỆN BÌNH GIA					
1	Thị trấn Bình Gia	1	8	2	7
2	Xã Tân Văn	20	15	8	27
3	Xã Hồng Thái	66	136	45	157
4	Xã Bình La	58	47	85	20
5	Xã Minh Khai	40	18	34	24
6	Xã Hồng Phong	18	13	19	12
7	Xã Hoa Thám	69	82	148	3
8	Xã Hưng Đạo	33	0	22	11
9	Xã Quý Hòa	38	32	39	31
10	Xã Vĩnh Yên	6	2	7	1
11	Xã Hoàng Văn Thụ	1	15	7	9
12	Xã Mông Ân	32	19	22	29
13	Xã Quang Trung	68	26	54	40
14	Xã Thiện Thuật	47	43	35	55
15	Xã Hòa Bình	26	27	41	12
16	Xã Tân Hòa	37	25	34	28
17	Xã Thiện Long	35	11	28	18
18	Xã Thiện Hòa	16	12	16	12
19	Xã Yên Lỗ	71	44	76	39
I	**Tổng**	**682**	**575**	**722**	**535**
HUYỆN VĂN QUAN					
1	THỊ TRẤN VĂN QUAN	20	36	12	44
2	XÃ ĐỒNG GIÁP	32	47	52	27
3	XÃ HÒA BÌNH	20	17	23	14
4	XÃ TÂN ĐOÀN	6	8	14	0
5	XÃ YÊN PHÚC	2	9	11	0
6	XÃ KHÁNH KHÊ	27	19	24	22
7	XÃ AN SƠN	81	20	84	17
8	XÃ LIÊN HỘI	31	43	19	55
9	XÃ ĐIỀM HE	1	15	9	7
10	XÃ HỮU LỄ	54	89	64	79
11	XÃ TRÀNG CÁC	5	2	7	0
12	XÃ TRI LỄ	42	4	30	16
13	XÃ TRẤN NINH	25	21	19	27
14	XÃ TÚ XUYÊN	22	120	41	101
15	XÃ TRÀNG PHÁI	14	23	23	14
16	XÃ LƯƠNG NĂNG	16	23	24	15
17	XÃ BÌNH PHÚC	57	28	17	68
II	**Tổng cộng**	**455**	**524**	**473**	**506**
	TỔNG CỘNG I+II	**1.137**	**1.099**	**1.195**	**1.041**

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 90/QĐ-TTg NGÀY 18/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 2075 /QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên chủ hộ thuộc đơn vị hành chính	Đối tượng		Hình thức thực hiện	
		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Xây mới	Sửa chữa
1	THỊ TRẤN VĂN QUAN	20	36	12	44
2	XÃ ĐỒNG GIÁP	32	47	52	27
3	XÃ HÒA BÌNH	20	17	23	14
4	XÃ TÂN ĐOÀN	6	8	14	0
5	XÃ YÊN PHÚC	2	9	11	0
6	XÃ KHÁNH KHÊ	27	19	24	22
7	XÃ AN SƠN	81	20	84	17
8	XÃ LIÊN HỘI	31	43	19	55
9	XÃ ĐIỀM HE	1	15	9	7
10	XÃ HỮU LỄ	54	89	64	79
11	XÃ TRÀNG CÁC	5	2	7	0
12	XÃ TRI LỄ	42	4	30	16
13	XÃ TRẤN NINH	25	21	19	27
14	XÃ TÚ XUYÊN	22	120	41	101
15	XÃ TRÀNG PHÁI	14	23	23	14
16	XÃ LƯƠNG NĂNG	16	23	24	15
17	XÃ BÌNH PHÚC	57	28	17	68
TỔNG CỘNG		**455**	**524**	**473**	**506**

PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 90/QĐ-TTg NGÀY 18/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 2075 /QĐ-UBND ngày 13 /12 / 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị hành chính	Đối tượng		Hình thức thực hiện	
		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Xây mới	Sửa chữa
1	Thị trấn Bình Gia	1	8	2	7
2	Xã Tân Văn	20	15	8	27
3	Xã Hồng Thái	66	136	45	157
4	Xã Bình La	58	47	85	20
5	Xã Minh Khai	40	18	34	24
6	Xã Hồng Phong	18	13	19	12
7	Xã Hoa Thám	69	82	148	3
8	Xã Hưng Đạo	33	0	22	11
9	Xã Quý Hòa	38	32	39	31
10	Xã Vĩnh Yên	6	2	7	1
11	Xã Hoàng Văn Thụ	1	15	7	9
12	Xã Mông Ân	32	19	22	29
13	Xã Quang Trung	68	26	54	40
14	Xã Thiện Thuật	47	43	35	55
15	Xã Hòa Bình	26	27	41	12
16	Xã Tân Hòa	37	25	34	28
17	Xã Thiện Long	35	11	28	18
18	Xã Thiện Hòa	16	12	16	12
19	Xã Yên Lỗ	71	44	76	39
TỔNG CỘNG		**682**	**575**	**722**	**535**